

Số: 2501/2026/QĐST-DS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ vào các Điều 2, 6, 7, 9 và 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 1711/2026/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2026 về việc “*tranh chấp về hợp đồng mua bán*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: + Ông Nguyễn Cao T năm: 1988

CCCD số: 033088006522 cấp ngày 02/12/2022 tại Cục C về TTXH.

HKTT: xóm K, xã H, tỉnh Hưng Yên.

Nơi ở hiện nay: Số A Đường số H, phường L, TP HCM.

+ Bà Nguyễn Thị L năm: 1989

CCCD số: 033189008563 cấp ngày 25/4/2021 tại Cục C về TTXH.

HKTT: xóm G, xã T, tỉnh Hưng Yên.

Nơi ở hiện nay: Số A Đường số H, phường L, TP HCM.

- Bị đơn: Công ty TNHH V.

Trụ sở: 123 C, phường B, TP HCM

Đại diện: Ông Nguyễn Cao N - Giám đốc Công ty

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công ty TNHH V có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Cao T1 và bà Nguyễn Thị L1 số tiền còn nợ là 38.050.000 (ba mươi tám triệu không trăm năm mươi ngàn) đồng phát sinh từ việc mua bán vỏ lốp xe ô tô các loại.

Về thời hạn thanh toán: Chậm nhất đến ngày 20/01/2027, được chia làm 07 đợt như sau:

- Đợt 1: Chậm nhất đến ngày 20/7/2026, thanh toán 8.050.000 (tám triệu không trăm năm mươi ngàn) đồng;
- Từ đợt 2 đến đợt 7 (06 đợt): Chậm nhất đến ngày 20 dương lịch hàng tháng, (bắt đầu từ 20/8/2026 đến 20/01/2027, mỗi tháng tương ứng với mỗi đợt), thanh toán mỗi tháng 5.000.000 (năm triệu) đồng.

2. Trong trường hợp Công ty TNHH V vi phạm bất cứ đợt thanh toán nào nói trên (không thanh toán đủ số tiền từng đợt và đúng thời gian cam kết) thì ông Nguyễn Cao T1 và bà Nguyễn Thị L1 có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thu hồi ngay toàn bộ số nợ còn lại ngay sau ngày vi phạm.

3. Việc thi hành án được thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Nguyễn Cao T1 và bà Nguyễn Thị L1 đối với khoản tiền nói trên, nếu Công ty TNHH V không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng Công ty TNHH V còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Án phí của vụ án là 951.250 (chín trăm năm mươi một ngàn hai trăm năm mươi) đồng. Công ty TNHH V chịu toàn bộ. Nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông Nguyễn Cao T1 và bà Nguyễn Thị L1 được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 951.000 (chín trăm năm mươi một ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017663 ngày 23/3/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (Trong biên lai ghi họ và tên người nộp tiền: Nguyễn Cao T1 - Nguyễn Thị L2).

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND KV5, TP HCM;
- Thi hành án dân sự TP HCM;
(Phòng THADS KV5)
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Thị Thu Dung

